

Nội dung bài viết

1. [Hoạt động cơ bản - Bài 8A Tiếng Việt lớp 5 VNEN](#)
2. [Hoạt động thực hành - Bài 8A Tiếng Việt 5 VNEN](#)
3. [Hoạt động ứng dụng - Bài 8A Tiếng Việt VNEN lớp 5](#)

Hoạt động cơ bản - Bài 8A Tiếng Việt lớp 5 VNEN

Câu 1.

Quan sát một trong các bức tranh sau và nói về vẻ đẹp của cảnh vật trong ảnh:



Lời giải chi tiết:

Quan sát các bức tranh ta thấy:

- Ảnh 1:

Một thác nước thật hùng vĩ.

+ Dòng nước trắng xoá đổ từ trên cao xuống như một toà lâu đài được buông hai chiếc màn trắng muốt trước công.

+ Bọt nước tung mù cả chân thác, luồn lách theo các ghềnh đá với đủ hình thù độc đáo.

- Ảnh 2:

+ Phong cảnh của vịnh thật nên thơ với vô số đảo nổi xanh um cây cối.

+ Mặt nước vịnh nhuộm hai sắc xanh của mây trời và xanh của rừng cây.

+ Từng chiếc thuyền buồm như vỏ sò khổng lồ, thuyền nan nhỏ tẹo, ghe chài to bản di chuyển qua lại trên mặt vịnh lẫn tăn sóng gợn.

- Ảnh 3:

+ Thảm lúa dày đặc như nhung, uốn lượn thành bậc của nhiều gam màu đẹp như tranh vẽ.

+ Những thửa ruộng bậc thang miền Trung du mang một nét văn hoá đặc sắc của dân tộc vùng cao.

- Ảnh 4:

+ Con rạch rợp bóng râm phủ một màu xanh của miền sông nước.

+ Dãy đước thẳng tắp, xếp đều hai bên như một cổng chào được trải thảm xanh trên mặt nước lung linh ánh nắng; mời gọi du khách quẩy tay chèo trên thuyền độc mộc, đến với vườn cây ăn quả sum sê, nhảy nhót.

Câu 2.

Nghe thầy cô (hoặc bạn) đọc bài văn sau:

Kì diệu rừng xanh



Loanh quanh trong rừng, chúng tôi đi vào một lối đầy nấm dại, một thành phố lúp xúp dưới bóng cây thưa. Những chiếc nấm to bằng cái ấm tích, màu sắc sỡ rực lên. Mỗi chiếc nấm là một lâu đài kiến trúc tân kì. Tôi có cảm giác mình là một người khổng lồ đi lạc vào kinh đô của vương quốc những người tí hon. Đền đài, miếu mạo, cung điện của họ lúp xúp dưới chân.

Nắng trưa đã rơi xuống đỉnh đầu mà rừng sâu vẫn âm lạnh, ánh nắng lọt qua lá trong xanh. Chúng tôi đi đến đâu, rừng rào rào chuyển động đến đấy. Những con vượn bạc má ôm con gọn ghẽ chuyềnh nhanh như tia chớp. Những con chồn sóc với chùm lông đuôi to đẹp vút qua không kịp đưa mắt nhìn theo.

Sau một hồi len lách mãi miết, rẽ bụi rậm, chúng tôi nhìn thấy một bãi cây khộp. Rừng khộp hiện ra trước mắt chúng tôi, lá úa vàng như cảnh mùa thu. Tôi dụi mắt. Những sắc vàng động đậy. Mấy con mang vàng hết như màu lá khộp đang ăn cỏ non. Những chiếc chân vàng đang giẫm trên thảm lá vàng và sắc nắng cũng rực vàng trên lưng nó. Chỉ có mấy vạt cỏ xanh biếc là rực lên giữa cái giang sơn vàng rọi.

Tôi có cảm giác mình lạc vào một thế giới thần bí.

Theo Nguyễn Phan Hách

Câu 3.

a) Đọc từ ngữ và lời giải nghĩa

- Lúp xúp: ở liềnh nhau, thấp và sần sần như nhau.

- Tân kì: mới lạ.

b) Quan sát các bức ảnh và đọc từ ngữ bên dưới.



Rừng khộp



Con mang



Vượn bạc má



Nấm rừng



Lâu đài

- Vượn bạc má: một loài vượn có chòm lông trắng như bông ở hai má.
- Khộp: cây thân gỗ thẳng, họ d'ầu, lá to và rụng sớm vào mùa khô.
- Con mang (con hoẵng): loài thú rừng cùng họ với hươu, sừng bé có hai nhánh, lông màu vàng đỏ.

Câu 4.

Cùng luyện đọc

Câu 5.

Cùng nhau hỏi - đáp theo các câu hỏi dưới đây:

- (1) Những cây nấm rừng đã khiến các bạn trẻ có những liên tưởng thú vị gì? Vì sao các bạn lại có những liên tưởng ấy?
- (2) Nhờ những liên tưởng ấy mà cảnh vật đẹp lên như thế nào?
- (3) Những muông thú trong rừng được miêu tả như thế nào? Sự có mặt của chúng mang lại vẻ đẹp gì cho cảnh rừng?

Lời giải chi tiết:

(1) Những cây nấm rừng đã khiến các bạn trẻ có những liên tưởng thú vị: Mỗi chiếc nấm như một lâu đài kiến trúc tân kì, bản thân mình như một người khổng lồ đi vào kinh đô của vương quốc những người tí hon với những đền đài miếu mạo dưới chân.

Sở dĩ các bạn trẻ lại có liên tưởng như vậy vì có những chiếc nấm to bằng cái ấm tích, mỗi chiếc nấm là một lâu đài kiến trúc tân kì như đền đài, miếu mạo, cung điện.

(2) Nhờ những liên tưởng thú vị ấy khiến cho cảnh vật trở nên thần bí, lãng mạn như những lâu đài cổ tích.

(3) Những con thú trong rừng được miêu tả:

- Những con vượn bạc má ôm con nõn gọn ghẽ chuyềnh nhanh tia chớp.

- Những con chồn sóc với chùm đuôi to đẹp vút qua không kịp đưa mắt nhìn theo.

- Những con mang vàng đang ăn cỏ non, những chiếc chân vàng giẫm trên thảm lá vàng...

→ Sự xuất hiện của muôn thú làm cho cảnh vật trong rừng trở nên sống động, đầy những điểu bất ngờ và lí thú.

Câu 6.

Trả lời câu hỏi trước lớp:

(1) Vì sao rừng khộp được gọi là "giang sơn vàng rọi"?

(2) Phát biểu cảm nghĩ riêng của em khi đọc bài Kì diệu rừng xanh.

Lời giải chi tiết:

(1) Rừng khộp được gọi là "giang sơn vàng rọi" vì trong rừng được trang trí bởi nhiều sắc vàng rực rỡ: màu vàng của lá, của nắng, của con mang vàng. Vì vậy rừng khộp được gọi là "giang sơn vàng rọi"

(2) Sau khi đọc bài "Kì diệu rừng xanh" thêm yêu thiên nhiên và mong muốn một lần được lạc vào khu rừng cổ tích ấy. Đó là một khu rừng tuyệt đẹp với không gian rực rỡ đầy màu sắc của cây cối, hoa lá và những loài động vật.... Đó quả là một món quà quý mà thiên nhiên đã ban tặng.

Hoạt động thực hành - Bài 8A Tiếng Việt 5 VNEN

Câu 1.

Nghe thầy cô đọc, viết đoạn văn trong bài Kì diệu rừng xanh (từ Nắng trưa đến cảnh mùa thu)

Lời giải chi tiết:

Nắng trưa đã rọi xuống đỉnh đầu mà rừng sâu vẫn ẩm lạnh, ánh nắng lọt qua lá trong xanh. Chúng tôi đi đến đâu, rừng rào rào chuyển động đến đấy. Những con vượn bạc má ôm con gọn ghẽ chuy ền nhanh như tia chớp. Những con ch ần sóc với chùm lông đuôi to đẹp vút qua không kịp đưa mắt nhìn theo.

Sau một h ỡ len lách mãi miết, rẽ bụi rậm, chúng tôi nhìn thấy một bãi cây khộp. Rừng khộp hiện ra trước mắt chúng tôi, lá úa vàng như cảnh mùa thu.

Câu 2.

Thực hiện các bài tập trong phiếu học tập:

(1) *Gạch dưới các tiếng có chứa **yê** hoặc **ya**.*

Rừng khuya

Chúng tôi mãi miết đi nhưng chưa kịp qua hết cánh rừng thì mặt trời đã xuống khuất. Màn đêm d ần bao trùm mỗi lúc một dày đặc trên những ngọn cây. Gió bắt đ ầu nổi lên. Rừng khuya xào xạc như thì thảo kể những truy ền thuyết tự ngàn xưa. Tôi cố căng mắt nhìn xuyên qua màn đêm thăm thẳm với hi vọng tìm thấy một đốm lửa báo hiệu có một bản làng bình yên phía xa đang chờ đón.

→ Nhận xét vị trí dấu câu ở các tiếng tìm được.

(2) *Điền tiếng có vần uyên thích hợp với mỗi chỗ trống dưới đây:*

Chỉ có mới hiểu
Biển mênh mông nhường nào
Chỉ có biển mới biết
..... đi đâu về đâu.

(Xuân Quỳnh)

Lích cha lịch chích vành
Mở từng hạt nắng đọng nguyên sắc vàng.

(Bế Kiến Quốc)

Lời giải chi tiết:

(1) Các tiếng có chứa *yê* hoặc *ya* là:

Rừng khuya

Chúng tôi mãi miết đi nhưng chưa kịp qua hết cánh rừng thì mặt trời đã xuống khuất. Màn đêm dãn bao trùm mỗi lúc một dày đặc trên những ngọn cây. Gió bắt đầu nổi lên. Rừng khuya xào xạc như thì thào kể những truyện thuyết tự ngàn xưa. Tôi cố căng mắt nhìn xuyên qua màn đêm thăm thăm với hi vọng tìm thấy một đốm lửa báo hiệu có một bản làng bình yên phía xa đang chờ đón.

Nhận xét: Trong những tiếng có âm đệm và âm cuối, dấu thanh được ghi ở chữ cái thứ hai của âm chính

(2) Điền vào chỗ trống như sau:

Chỉ có thuyền mới hiểu
Biển mênh mông nhường nào
Chỉ có biển mới biết
Thuyền đi đâu về đâu.

(Xuân Quỳnh)

Lích cha lịch chích vành khuyên
Mỡ từng hạt nắng đọng nguyên sắc vàng.

(Bế Kiến Quốc)

Câu 3.

Viết vào vở (theo mẫu) tên của loài chim trong mỗi tranh dưới đây:



hải

đồ

(yến, yêng, quỳn)

Lời giải chi tiết:

- Hình 1. Chim yêng
- Hình 2. Chim hải yến
- Hình 3. Chim đồ quỳn

Câu 4.

Thực hiện các yêu cầu trong phiếu học tập:

(1) Dòng nào dưới đây giải thích đúng nghĩa từ thiên nhiên?

- a. Tất cả những gì do con người tạo ra.
- b. Tất cả những gì không do con người tạo ra.
- c. Tất cả mọi thứ tồn tại xung quanh con người.

(2) Gạch dưới những từ chỉ sự vật, hiện tượng thiên nhiên trong các thành ngữ, tục ngữ sau:

- a. Lên thác xuống ghềnh.
- b. Góp gió thành bão.

- c. Nước chảy đá mòn.
- d. Khoai đất lạ, mạ đất quen.

Lời giải chi tiết:

(1) Dòng giải thích đúng nghĩa từ thiên nhiên là:

Đáp án: b. Tất cả những gì không do con người tạo ra.

(2) Những từ chỉ sự vật, hiện tượng thiên nhiên trong các thành ngữ, tục ngữ trên là:

- a. Lên **thác** xuống **ghềnh**.
- b. Góp **gió** thành **bão**.
- c. **Nước** chảy **đá** mòn.
- d. **Khoai đất** lạ, **mạ** đất quen.

Câu 5.

Tìm những từ ngữ miêu tả không gian rồi viết vào phiếu hoặc vở (theo mẫu):

	Các từ tìm được
a. Tả chiều rộng	
b. Tả chiều dài	
c. Tả chiều cao	
d. Tả chiều sâu	

Lời giải chi tiết:

Các từ tìm được	
a. Tả chi ều rộng	bao la, bát ngát, mênh mông, thẳng cánh cò bay, thênh thang, tit tấp
b. Tả chi ều dài	dằng dặc, mịt mù, đặng đặng, ngùn ngụt.
c. Tả chi ều cao	lầu kh ầu, vời vợi, chót vót, cao vút, chắt ngắt
d. Tả chi ều sâu	sâu thăm, thăm thăm, sâu hãm, sâu hun hút.

Câu 6.

Đặt một câu với một trong các từ ngữ vừa tìm được:

Lời giải chi tiết:

Học sinh tham khảo các câu sau:

- Hàng cau trước nhà cao chót vót
- Giếng nước đầu đình sâu thăm thẳm
- Quê hương em có cánh đồng rộng bát ngát, thẳng cánh cò bay.
- Đẳng xa tí tắp kia là dãy núi Trường Sơn huyền thoại.

Câu 7.

Đặt câu miêu tả sóng nước trong mỗi hình ảnh dưới đây:

**Lời giải chi tiết:**

Học sinh tham khảo các câu sau:

- Hình 1: Những con sóng cuộn bọt tung trắng xóa
- Hình 2: Đêm trăng, mặt biển lặng yên, những gợn sóng li ti nhẹ nhàng tấp vào bờ.

Câu 8.

Sắp xếp các thẻ từ ngữ cho dưới đây vào bảng phân loại bên dưới:



Tả tiếng sóng	Tả làn sóng nhẹ	Tả đợt sóng mạnh
M. ì ằm	M. lăn tăn	M. cu ần cuộn

Lời giải chi tiết:

Tả tiếng sóng	Tả làn sóng nhẹ	Tả đợt sóng mạnh
ì ằm, ào ào, rì rào, ầm ầm, ì oạp, ầm ào.	lăn tăn, dềnh dàng, lao xao, dập dềnh, lững lờ.	trào dâng, cuộn trào, ào ạt, cu ần cuộn.

Câu 9.

Mỗi em đặt một câu với một trong các từ ngữ ở hoạt động 8.

Lời giải chi tiết:

Học sinh tham khảo các câu sau:

- Những con sóng lăn tăn trên mặt biển
- Bão về, những con sóng cu ần cuộn chạy thẳng vào đất li ền.
- Tiếng sóng ì oạp vỗ vào mạn tàu.
- Mặt h òlao xao bởi làn sóng nhẹ.
- Trong cơn dông, từng đợt sóng trào dâng úp chụp vào bãi.

Hoạt động ứng dụng - Bài 8A Tiếng Việt VNEN lớp 5

Câu 1.

Sưu t ầm tranh (ảnh) về cảnh vật thiên nhiên.

Học sinh tự sưu t ầm

Câu 2.

Viết lời giới thiệu cho bức tranh (ảnh) em thích nhất:

Lời giải chi tiết:

Vịnh Hạ Long là một di sản độc đáo bởi địa danh này chứa đựng những dấu tích quan trọng trong quá trình hình thành và phát triển lịch sử trái đất, là cái nôi cư trú của người Việt cổ, đồng thời là tác phẩm nghệ thuật tạo hình vĩ đại của thiên nhiên với sự hiện diện của hàng nghìn đảo đá muôn hình vạn trạng, với nhiều hang động kỳ thú quây tụ thành một thế giới vừa sinh động vừa huyền bí.